

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **95/2010/NĐ-CP**

Hà Nội, ngày 16 tháng 9 năm 2010

NGHỊ ĐỊNH

**Quy định về cấp phép và phối hợp hoạt động
với lực lượng tìm kiếm, cứu nạn nước ngoài tại Việt Nam**

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Quốc phòng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Bộ Luật Hàng hải Việt Nam ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 29 tháng 7 năm 2006;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về nguyên tắc, điều kiện, trình tự cấp phép đối với lực lượng tìm kiếm, cứu nạn nước ngoài tại Việt Nam; trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong việc cấp phép và phối hợp hoạt động với lực lượng tìm kiếm, cứu nạn nước ngoài vào tham gia tìm kiếm, cứu nạn, trong tình huống khẩn cấp xảy ra thảm họa do thiên tai, sự cố trên lãnh thổ của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc vùng tìm kiếm, cứu nạn do Việt Nam đảm nhiệm.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân (sau đây gọi chung là tổ chức, cá nhân) Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài liên quan đến việc cấp phép và phối hợp hoạt động với lực lượng tìm kiếm, cứu nạn nước ngoài trên lãnh thổ của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 3. Áp dụng pháp luật

1. Trong trường hợp điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác với Nghị định này thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế đó.

2. Các quy định trong Nghị định này không ảnh hưởng đến nghĩa vụ và trách nhiệm của người, tàu, thuyền nước ngoài đang hoạt động trên vùng biển của Việt Nam, tàu bay đang hoạt động trong vùng trời Việt Nam và vùng thông báo bay do Việt Nam quản lý phải tham gia tìm kiếm, cứu nạn theo quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Cấp phép* là việc cơ quan có thẩm quyền cấp, cho phép lực lượng, phương tiện tìm kiếm, cứu nạn nước ngoài được vào hoạt động tìm kiếm, cứu nạn trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc vùng tìm kiếm cứu nạn do Việt Nam đảm nhiệm.

2. *Tình huống khẩn cấp cần yêu cầu lực lượng tìm kiếm, cứu nạn nước ngoài vào tham gia tìm kiếm, cứu nạn* là tình huống xảy ra thảm họa do thiên tai, sự cố trên lãnh thổ Việt Nam cần áp dụng ngay các biện pháp tìm kiếm, cứu nạn nhưng vượt quá khả năng của lực lượng tìm kiếm, cứu nạn trong nước.

3. *Vùng tìm kiếm, cứu nạn của Việt Nam* bao gồm lãnh thổ, vùng biển thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và vùng tìm kiếm, cứu nạn do Việt Nam đảm nhiệm.

4. *Chỉ huy trưởng lực lượng tìm kiếm, cứu nạn nước ngoài* là người được cơ quan có thẩm quyền của quốc gia, tổ chức có lực lượng, phương tiện tìm kiếm, cứu nạn được vào hoạt động tại Việt Nam chỉ định để phối hợp hoạt động với lực lượng tìm kiếm, cứu nạn và các cơ quan chức năng của Việt Nam.

5. *Cơ sở cung cấp dịch vụ không lưu* là cơ sở cung cấp các dịch vụ bao gồm: dịch vụ điều hành bay, dịch vụ thông báo bay, dịch vụ tư vấn không lưu và dịch vụ báo động.

Điều 5. Trách nhiệm cơ quan chủ trì hoạt động tìm kiếm, cứu nạn

Trách nhiệm cơ quan chủ trì hoạt động tìm kiếm, cứu nạn quy định cụ thể như sau:

1. Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn chủ trì huy động lực lượng, phương tiện các Bộ, ngành, địa phương phối hợp tìm kiếm, cứu nạn trong tình huống khẩn cấp có lực lượng nước ngoài tham gia tìm kiếm, cứu nạn.

2. Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp hoạt động tìm kiếm, cứu nạn trong vùng cấm, khu vực quân sự; tàu biển quân sự, tàu bay quân sự lâm nạn.

3. Bộ Công an chủ trì, phối hợp hoạt động tìm kiếm, cứu nạn trong các khu vực cấm, khu vực quan trọng về an ninh hoặc tàu bay, tàu biển phục vụ mục đích an ninh lâm nạn.

4. Cơ sở cung cấp dịch vụ không lưu chủ trì, phối hợp hoạt động tìm kiếm, cứu nạn tàu bay dân dụng lâm nguy, lâm nạn theo quy định của pháp luật về Hàng không dân dụng Việt Nam.

5. Trung tâm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải Việt Nam chủ trì, phối hợp hoạt động tìm kiếm, cứu nạn trên biển Việt Nam và vùng tìm kiếm, cứu nạn trên biển do Việt Nam đảm nhiệm.

6. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ trì huy động lực lượng, phương tiện của địa phương, thực hiện tìm kiếm, cứu nạn theo địa bàn quản lý, phối hợp với lực lượng, phương tiện nước ngoài theo chỉ đạo của Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn.

Chương II

NGUYÊN TẮC, ĐIỀU KIỆN, TRÌNH TỰ VÀ CƠ QUAN CHỦ TRÌ CẤP PHÉP

Điều 6. Nguyên tắc cấp phép

1. Trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam; phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

2. Kịp thời, khẩn trương.

3. Ưu tiên và tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình nhập, xuất cảnh.

4. Quy định rõ các điều kiện, giới hạn về thời gian, không gian, khu vực được phép hoạt động tìm kiếm, cứu nạn trên lãnh thổ Việt Nam.

Điều 7. Điều kiện cấp phép

Lực lượng tìm kiếm, cứu nạn nước ngoài được cấp phép tham gia tìm kiếm, cứu nạn trong vùng lãnh thổ của Việt Nam khi có đủ các điều kiện sau:

1. Theo yêu cầu của Việt Nam hoặc đề nghị của quốc gia, tổ chức quốc tế sẽ đưa lực lượng, phương tiện tìm kiếm, cứu nạn vào tham gia tìm kiếm, cứu nạn trong vùng tìm kiếm cứu nạn của Việt Nam.

2. Lực lượng tìm kiếm, cứu nạn nước ngoài phải có đủ năng lực về người và phương tiện, phù hợp với tính chất, tình huống tìm kiếm, cứu nạn.

3. Tuân thủ pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế có liên quan.

4. Cơ quan cấp phép có quyền từ chối hoặc huỷ bỏ cấp phép nếu lực lượng tìm kiếm, cứu nạn nước ngoài không có đủ các điều kiện được nêu tại các khoản 1, 2, 3, của Điều này hoặc các vấn đề khác có liên quan đến an ninh, quốc phòng, y tế.

Điều 8. Trình tự yêu cầu hoặc chấp thuận lực lượng tìm kiếm, cứu nạn nước ngoài vào tham gia tìm kiếm cứu nạn

1. Các Bộ, ngành theo chức năng quản lý nhà nước khi tình huống khẩn cấp xảy ra cần yêu cầu lực lượng tìm kiếm, cứu nạn nước ngoài hoặc lực lượng tìm kiếm, cứu nạn nước ngoài có đề nghị vào tham gia tìm kiếm cứu nạn, phải đề xuất ngay với Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn.

2. Nội dung đề xuất gồm:

a) Quốc gia, tổ chức quốc tế cần yêu cầu hoặc quốc gia, tổ chức quốc tế có đề nghị đưa lực lượng, phương tiện tìm kiếm, cứu nạn vào Việt Nam tham gia hoạt động tìm kiếm, cứu nạn;

b) Phạm vi về không gian, thời gian dự kiến mà lực lượng tìm kiếm cứu nạn nước ngoài hoạt động tìm kiếm, cứu nạn;

c) Lực lượng, phương tiện và lĩnh vực mà lực lượng tìm kiếm, cứu nạn nước ngoài có thể tham gia;

3. Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn báo cáo Thủ tướng Chính phủ về đề xuất của các Bộ, ngành và thông báo ngay ý kiến của Thủ tướng Chính phủ tới Bộ Ngoại giao, các Bộ, ngành liên quan để phối hợp thực hiện.

Điều 9. Cơ quan cấp phép

1. Bộ Quốc phòng chủ trì cấp phép trong các trường hợp sau:

a) Tàu, thuyền quân sự nước ngoài vào tham gia tìm kiếm, cứu nạn trên biển của Việt Nam;

b) Tàu bay quân sự, tàu bay không người lái nước ngoài vào tham gia tìm kiếm, cứu nạn trên biển, trên đất liền, vùng thông báo bay của Việt Nam hoặc do Việt Nam đảm nhiệm;

c) Phương tiện tìm kiếm, cứu nạn nước ngoài vào khu vực cấm, khu vực hạn chế hoạt động trên biển; tàu bay hạ cánh, cất cánh tại sân bay quân sự; bay vào khu vực hạn chế bay, khu vực nguy hiểm.

2. Bộ Giao thông vận tải chủ trì cấp phép trong các trường hợp sau:

a) Phương tiện tìm kiếm, cứu nạn của nước ngoài không thuộc phạm vi quy định tại khoản 1 Điều này vào phối hợp tìm kiếm, cứu nạn trong vùng lãnh hải, cảng biển và khu vực hàng hải của Việt Nam;

b) Các chuyến bay nước ngoài thực hiện hoạt động bay tìm kiếm, cứu nạn; cứu trợ tại Việt Nam không thuộc phạm vi quy định tại khoản 1 Điều này, trừ chuyến bay chuyên cơ chở khách mời của Đảng và Nhà nước;

c) Lực lượng, phương tiện tìm kiếm, cứu nạn nước ngoài không thuộc phạm vi quy định tại khoản 1 Điều này theo đường bộ, đường sắt, đường sông vào tìm kiếm, cứu nạn tại Việt Nam.

3. Thủ tướng Chính phủ quyết định cấp phép đối với phương tiện tìm kiếm, cứu nạn nước ngoài có động cơ chạy bằng năng lượng hạt nhân, vận chuyển chất phóng xạ.

4. Trình tự, thủ tục; nội dung, hình thức văn bản cấp phép cho lực lượng, phương tiện tìm kiếm, cứu nạn nước ngoài vào hoạt động tìm kiếm, cứu nạn tại Việt Nam do các Bộ, ngành, cơ quan chủ trì cấp phép quy định cụ thể, theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 10. Phối hợp trong cấp phép

1. Bộ Ngoại giao

a) Tiếp nhận đề nghị của các quốc gia, tổ chức quốc tế về việc cho lực lượng, phương tiện tìm kiếm, cứu nạn vào Việt Nam tham gia tìm kiếm, cứu nạn, chuyển cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục cấp phép;

b) Thông báo cho quốc gia, tổ chức quốc tế có lực lượng, phương tiện đề nghị vào tham gia tìm kiếm, cứu nạn tại Việt Nam về Quyết định cấp phép.

2. Bộ Quốc phòng

a) Cấp phép cho các phương tiện thuộc thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Nghị định này;

b) Thông báo Quyết định cấp phép đến Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, các Bộ, ngành, địa phương có liên quan biết, phối hợp thực hiện;

c) Thông báo Quyết định cấp phép đến Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn để phối hợp và chỉ đạo;

d) Tham gia ý kiến để các Bộ, ngành có liên quan thực hiện trách nhiệm chủ trì cấp phép theo quy định tại Điều 9 của Nghị định này.

3. Bộ Giao thông vận tải

a) Cấp phép cho các phương tiện tìm kiếm, cứu nạn nước ngoài vào tham gia tìm kiếm, cứu nạn theo quy định tại khoản 2 Điều 9 của Nghị định này khi đã được sự thống nhất của Bộ Quốc phòng;

b) Thông báo Quyết định cấp phép đến Bộ Ngoại giao, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, các bộ, ngành, địa phương có liên quan biết, phối hợp thực hiện;

c) Thông báo Quyết định cấp phép đến Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn để phối hợp và chỉ đạo.

4. Bộ Công an

Phối hợp trong việc cấp thị thực nhập cảnh, xuất cảnh theo quy định của pháp luật cho người nước ngoài vào tham gia tìm kiếm, cứu nạn theo phương tiện tìm kiếm, cứu nạn đã được cơ quan chủ trì cấp phép quy định tại Điều 5 và Điều 9 của Nghị định này.

5. Bộ Thông tin và Truyền thông

Thực hiện việc cấp phép sử dụng tần số và thiết bị phát sóng vô tuyến điện cho lực lượng tìm kiếm, cứu nạn nước ngoài hoạt động tìm kiếm, cứu nạn tại Việt Nam.

6. Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn

Tham gia ý kiến để các Bộ, ngành có liên quan thực hiện trách nhiệm chủ trì cấp phép theo quy định tại Điều 9 của Nghị định này.

7. Các Bộ, ngành có liên quan theo chức năng, có trách nhiệm phối hợp kịp thời trong việc cấp phép cho lực lượng, phương tiện nước ngoài vào thực hiện tìm kiếm, cứu nạn tại Việt Nam.

Chương III

YÊU CẦU, NỘI DUNG TRONG PHỐI HỢP GIỮA LỰC LƯỢNG TÌM KIẾM, CỨU NẠN VIỆT NAM VỚI LỰC LƯỢNG TÌM KIẾM, CỨU NẠN NƯỚC NGOÀI

Điều 11. Yêu cầu trong phối hợp hoạt động tìm kiếm, cứu nạn

Trong phối hợp hoạt động tìm kiếm, cứu nạn với lực lượng tìm kiếm, cứu nạn nước ngoài các cơ quan, đơn vị phải thực hiện tốt các yêu cầu sau:

1. Chủ động xây dựng phương án, chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện cho hoạt động ứng phó theo từng khu vực, tính chất vụ việc và tình huống phải phối hợp với lực lượng, phương tiện tìm kiếm, cứu nạn nước ngoài.

2. Tổ chức thu nhận, xử lý thông tin báo nạn kịp thời, ưu tiên bảo đảm thông tin cho hoạt động ứng phó, báo cáo kịp thời đến cấp có thẩm quyền.

3. Chỉ huy thống nhất, phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ giữa các lực lượng, phương tiện tìm kiếm, cứu nạn trong nước với lực lượng tìm kiếm cứu nạn nước ngoài khi có tình huống.

4. Bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh và an toàn của các hoạt động hàng hải, hàng không.

Điều 12. Phối hợp trong hoạt động tìm kiếm, cứu nạn trên biển

1. Trường hợp không có tàu bay tham gia tìm kiếm, cứu nạn trên biển

a) Trung tâm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải Việt Nam là đầu mối phối hợp trong tìm kiếm, cứu nạn trên biển, thông báo các yêu cầu, điều kiện cụ thể theo quy định của pháp luật Việt Nam và biện pháp, cách thức phối hợp với các lực lượng, phương tiện tìm kiếm, cứu nạn nước ngoài khi hoạt động trên các vùng biển của Việt Nam;

b) Lực lượng, phương tiện tìm kiếm, cứu nạn nước ngoài hoạt động tìm kiếm, cứu nạn trên biển Việt Nam có trách nhiệm thông tin, báo cáo kịp thời theo các nội dung yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền Việt Nam; thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm, cứu nạn theo sự điều phối chung của chỉ huy tìm kiếm, cứu nạn Việt Nam tại hiện trường và cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

2. Trường hợp có tàu bay nước ngoài tham gia tìm kiếm, cứu nạn trên biển

a) Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn chỉ đạo Trung tâm phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải Việt Nam lập kế hoạch và xác định khu vực bay tìm kiếm, triển khai cho cơ sở cung cấp dịch vụ không lưu và thông báo kế hoạch cho Trung tâm Quản lý điều hành bay Quốc gia;

b) Chỉ huy tàu bay nước ngoài tham gia tìm kiếm, cứu nạn phải thông báo ngay kết quả bay quan sát, tìm kiếm về cơ sở cung cấp dịch vụ không lưu, cơ sở cung cấp dịch vụ tìm kiếm, cứu nạn hàng không và Trung tâm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải Việt Nam;

c) Chỉ huy tìm kiếm, cứu nạn trên biển khi có tàu bay tham gia do chỉ huy hiện trường tìm kiếm, cứu nạn trên biển đảm nhiệm;

d) Các lực lượng tìm kiếm, cứu nạn phải phối hợp với Trung tâm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải Việt Nam để thống nhất kế hoạch hiệp đồng giữa các lực lượng, phương tiện tìm kiếm cứu nạn hàng không và hàng hải.

Điều 13. Phối hợp hoạt động tìm kiếm, cứu nạn trên đất liền**1. Trường hợp không có tàu bay nước ngoài tham gia tìm kiếm, cứu nạn**

a) Ban Chỉ huy tìm kiếm, cứu nạn hiện trường là đầu mối phối hợp với lực lượng tìm kiếm, cứu nạn nước ngoài, có trách nhiệm quy định các biện pháp hoạt động tìm kiếm, cứu nạn;

b) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ trì trong việc sử dụng lực lượng, phương tiện địa phương tham gia phối hợp với các lực lượng phương tiện tìm kiếm, cứu nạn nước ngoài theo sự chỉ đạo thống nhất của Ban Chỉ đạo tìm kiếm, cứu nạn hiện trường;

c) Lực lượng, phương tiện tìm kiếm, cứu nạn nước ngoài hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam có trách nhiệm thông tin, báo cáo kịp thời theo các nội dung yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền Việt Nam; thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm, cứu nạn theo sự điều phối chung của chỉ huy tìm kiếm, cứu nạn tại hiện trường.

2. Trường hợp có tàu bay nước ngoài tham gia tìm kiếm, cứu nạn

a) Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xác định khu vực bay tìm kiếm, chỉ đạo Trung tâm quản lý điều hành bay quốc gia lập kế hoạch bay tìm kiếm và phối hợp với cơ sở cung cấp dịch vụ không lưu để phối hợp với lực lượng bay tìm kiếm, cứu nạn nước ngoài trong hoạt động bay tìm kiếm, cứu nạn trên lãnh thổ Việt Nam;

b) Trung tâm quản lý điều hành bay quốc gia thông báo kịp thời về tình hình địa hình, thời tiết, các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động bay cho lực lượng tìm kiếm, cứu nạn nước ngoài biết để thực hiện bay tìm kiếm, cứu nạn;

c) Chỉ huy tàu bay tham gia tìm kiếm, cứu nạn do chỉ huy hiện trường thuộc Ban Chỉ huy tìm kiếm, cứu nạn hiện trường chỉ huy, thông qua cơ quan điều hành bay và kiểm soát không lưu thực hiện;

d) Chỉ huy tàu bay nước ngoài tham gia tìm kiếm, cứu nạn phải thông báo kịp thời kết quả bay quan sát, tìm kiếm về cơ sở cung cấp dịch vụ không lưu, cơ sở cung cấp dịch vụ tìm kiếm, cứu nạn hàng không và Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn.

Điều 14. Phối hợp trong quản lý, kiểm tra kiểm soát

1. Bộ Quốc phòng chỉ đạo các lực lượng chức năng thuộc quyền thực hiện việc giám sát, kiểm tra, kiểm soát các lực lượng, phương tiện tìm kiếm, cứu nạn nước ngoài trong quá trình hoạt động tìm kiếm, cứu nạn theo giấy phép được cấp.

2. Bộ Giao thông vận tải chỉ đạo các lực lượng chức năng thuộc quyền thực hiện việc giám sát, kiểm tra, kiểm soát các lực lượng, phương tiện tìm kiếm, cứu nạn nước ngoài theo giấy phép được cấp.

3. Bộ Công an, Bộ Y tế, Bộ Tài chính và các Bộ, ngành liên quan có nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát lực lượng, phương tiện tìm kiếm, cứu nạn nước ngoài vào hoạt động tại Việt Nam, theo chức năng của Bộ, ngành mình.

Điều 15. Trách nhiệm phối hợp của lực lượng tìm kiếm, cứu nạn nước ngoài

Lực lượng tìm kiếm, cứu nạn nước ngoài khi hoạt động tìm kiếm, cứu nạn tại Việt Nam có trách nhiệm:

1. Chỉ định Chỉ huy trưởng tìm kiếm, cứu nạn của mình tại Việt Nam và thông báo cho cơ quan có thẩm quyền tìm kiếm, cứu nạn Việt Nam để phối hợp quản lý và thực hiện tìm kiếm, cứu nạn trong quá trình hoạt động cho đến khi kết thúc;

2. Chấp hành sự điều phối chung của Chỉ huy hiện trường Việt Nam, thực hiện các quy định của pháp luật Việt Nam và cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam;

3. Chịu sự kiểm tra, kiểm soát, giám sát của các cơ quan chức năng Việt Nam; đồng thời có trách nhiệm thông tin báo cáo kịp thời theo nội dung, yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam;

4. Nguyên liệu, vật liệu và hàng hoá cứu trợ, cấp cứu khẩn cấp mang vào Việt Nam phải được kiểm tra, giám định; việc phân phát phải theo sự điều phối chung của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

Chương IV TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BỘ, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG TRONG PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG TÌM KIẾM, CỨU NẠN VỚI LỰC LƯỢNG NƯỚC NGOÀI

Điều 16. Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn

1. Chủ trì, phối hợp với các Bộ: Quốc phòng, Giao thông Vận tải, Ngoại giao, các Bộ, ngành có liên quan trong việc cấp phép và phối hợp hoạt động với lực lượng, phương tiện tìm kiếm, cứu nạn nước ngoài trên lãnh thổ của Việt Nam.

2. Trường hợp cần đưa lực lượng, phương tiện của Việt Nam thực hiện tìm kiếm, cứu nạn tại vùng có chung ranh giới với quốc gia khác, vùng chồng lấn chưa được phân định, Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao và các Bộ, ngành liên quan đề nghị quốc gia đó phối hợp để kịp thời tìm kiếm, cứu nạn.

3. Tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ về hoạt động phối hợp với lực lượng, phương tiện nước ngoài vào tham gia tìm kiếm, cứu nạn trên lãnh thổ Việt Nam hoặc vùng tìm kiếm, cứu nạn do Việt Nam đảm nhiệm.

Điều 17. Bộ Quốc phòng

1. Chủ trì cấp phép theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Nghị định này, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị quân đội phối hợp với các đơn vị chịu trách nhiệm chủ trì tìm kiếm, cứu nạn trong khu vực và lực lượng, phương tiện tìm kiếm, cứu nạn nước ngoài để phối hợp hoạt động khi có tình huống.

2. Tham gia với các cơ quan chủ trì cấp phép theo quy định tại Điều 9 của Nghị định này thực hiện việc cấp phép và phối hợp hoạt động với lực lượng, phương tiện tìm kiếm, cứu nạn nước ngoài vào hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Xây dựng phương án kết hợp sử dụng lực lượng, phương tiện của Quân đội trong thực hiện nhiệm vụ với việc kiểm tra, kiểm soát khi có lực lượng, phương tiện tìm kiếm, cứu nạn nước ngoài hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

4. Huy động lực lượng, phương tiện quân đội tham gia tìm kiếm, cứu nạn và phối hợp với lực lượng, phương tiện tìm kiếm, cứu nạn nước ngoài để thực hiện tìm kiếm, cứu nạn trên lãnh thổ Việt Nam khi có tình huống, theo yêu cầu của Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn.

Điều 18. Bộ Giao thông vận tải

1. Chủ trì cấp phép theo quy định tại khoản 2 Điều 9 của Nghị định này và chỉ đạo các cơ quan chuyên ngành phối hợp với lực lượng, phương tiện tìm kiếm, cứu nạn của nước ngoài vào hoạt động tìm kiếm, cứu nạn tại Việt Nam.

2. Công bố các tần số trực canh (kênh), cấp cứu khẩn cấp của hệ thống Đài thông tin Duyên hải Việt Nam, các phương thức thông tin liên lạc với trung tâm và các trạm phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải cho lực lượng tìm kiếm, cứu nạn nước ngoài hoạt động trên các vùng biển Việt Nam.

3. Phối hợp với Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn, các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng và triển khai phương án kết hợp việc sử dụng lực lượng, phương tiện của các chuyên ngành hàng hải, hàng không thuộc Bộ với lực lượng, phương tiện tìm kiếm, cứu nạn nước ngoài khi vào hoạt động tìm kiếm, cứu nạn tại Việt Nam.

4. Chỉ đạo Tổng Cục đường bộ Việt Nam, Cục đường sắt Việt Nam, Cục đường thủy nội địa Việt Nam hướng dẫn và tạo thuận lợi cho các lực lượng, phương tiện tìm kiếm, cứu nạn nước ngoài vào Việt Nam qua cửa khẩu đường bộ.

Điều 19. Bộ Ngoại giao

1. Phối hợp với Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn, các Bộ, ngành liên quan làm các thủ tục ngoại giao khi có lực lượng, phương tiện tìm kiếm, cứu nạn nước ngoài vào hoạt động tìm kiếm, cứu nạn tại Việt Nam.

2. Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan giải quyết những vấn đề đối ngoại và lãnh sự phát sinh khi có lực lượng, phương tiện tìm kiếm, cứu nạn nước ngoài hoạt động tại Việt Nam theo Nghị định này.

Điều 20. Bộ Công an

1. Phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan, trong việc cấp thị thực nhập cảnh, xuất cảnh theo quy định của pháp luật cho người nước ngoài vào Việt Nam theo phương tiện tìm kiếm, cứu nạn được quy định tại Điều 9 và Điều 10 của Nghị định này.

2. Xây dựng phương án kết hợp sử dụng lực lượng, phương tiện trong nước với lực lượng, phương tiện tìm kiếm, cứu nạn nước ngoài tham gia tìm kiếm, cứu nạn khi xảy ra thảm họa thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Công an.

3. Phối hợp với các lực lượng khác thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát, bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội khi có lực lượng, phương tiện nước ngoài tham gia tìm kiếm, cứu nạn tại Việt Nam.

Điều 21. Bộ Tài chính

Thực hiện các thủ tục hải quan về nhập cảnh, xuất cảnh cho phương tiện tìm kiếm, cứu nạn nước ngoài vào hoạt động tìm kiếm, cứu nạn tại Việt Nam theo các nguyên tắc quy định tại Điều 6 của Nghị định này.

Điều 22. Bộ Y tế

Thực hiện kiểm dịch y tế đối với người, trang bị, vật chất, hàng hoá của lực lượng nước ngoài khi nhập cảnh vào Việt Nam thực hiện tìm kiếm, cứu nạn, cứu trợ theo pháp luật quy định.

Điều 23. Bộ Thông tin và Truyền thông

Chủ trì việc cấp phép và ấn định tần số, công suất phát để đảm bảo không can nhiễu và tương thích điện từ đối với các thiết bị và hệ thống thiết bị vô tuyến điện hiện có của Việt Nam, theo quy định tại Nghị định số 187/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 24. Các Bộ, ngành có liên quan

1. Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan trong cấp phép và tham gia, phối hợp tìm kiếm, cứu nạn trên lãnh thổ Việt Nam khi có lực lượng, phương tiện tìm kiếm, cứu nạn nước ngoài hoạt động.

2. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, ngành hoạt động tại các địa phương rà soát lực lượng, phương tiện có khả năng tham gia tìm kiếm, cứu nạn báo cáo về Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn, để đưa vào phương án huy động khi tình huống có lực lượng, phương tiện tìm kiếm, cứu nạn nước ngoài tham gia.

3. Xây dựng phương án kết hợp sử dụng lực lượng, phương tiện trong nước với lực lượng, phương tiện tìm kiếm, cứu nạn nước ngoài tham gia tìm kiếm, cứu nạn khi xảy ra thảm họa thuộc các lĩnh vực do Bộ, ngành quản lý.

Điều 25. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Xây dựng phương án huy động lực lượng, phương tiện của địa phương, của các cơ quan, tổ chức Trung ương hoạt động tại địa phương trong việc phối hợp với lực lượng, phương tiện tìm kiếm, cứu nạn nước ngoài tham gia tìm kiếm cứu nạn thuộc địa bàn quản lý.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức Trung ương tại địa phương tham gia và phối hợp với lực lượng, phương tiện tìm kiếm, cứu nạn nước ngoài hoạt động tìm kiếm cứu nạn thuộc địa bàn quản lý.

3. Chỉ đạo các lực lượng chức năng của địa phương phối hợp với các Bộ, ngành liên quan làm các thủ tục, kiểm tra, kiểm soát và tham gia phối hợp tìm kiếm, cứu nạn khi có lực lượng, phương tiện tìm kiếm, cứu nạn nước ngoài hoạt động thuộc địa bàn quản lý.

**Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 26. Hiệu lực thi hành**

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2010. Những quy định trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 27. Trách nhiệm thi hành

Bộ Quốc phòng, các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan có trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện Nghị định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCD TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, NC (5b).N **200**

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng